

420. Chuyện Người Giữ Ngự Viên Sumangala (Tiền thân Sumangala)

Ý thức giận hờn, nét mặt cau...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc khuyến giáo một vị vua. Trong dịp này, theo lời yêu cầu của vua, Bậc Đạo Sư kể câu chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm hoàng tử của một chánh hậu. Khi lớn lên, vua cha băng hà, ngài lên làm vua và thực hành đại bố thí. Ngài có một người giữ ngự viên tên là Sumangala.

Thuở ấy một vị Độc Giác Phật rời động Nandamùla để du hành khát thực, và khi đến Ba-la-nại, Ngài ở lại trong ngự viên. Hôm sau Ngài vào thành Khất thực. Vua đón Ngài với vẻ ân cần đặc biệt, mời Ngài vào cung ngồi trên bảo tọa, thiết đãi đủ món ăn thượng vị, loại cứng loại mềm, và nhận lời tùy hỷ công đức của Ngài xong, liền khẩn cầu Ngài hứa một lời rồi truyền đưa Ngài trở lại ngự viên.

Sau bữa điếm tâm, vua thân hành đèn sắp đặt nơi cư trú để Ngài ở suốt ngày đêm và cho người giữ ngự viên Sumangala đến hầu cận Ngài xong, mới trở về thành. Sau đó vị Độc Giác Phật thường ăn uống tại cung vua và ở lại ngự viên một thời gian dài, còn Sumangala vẫn cung kính hầu hạ Ngài.

Một hôm Ngài ra đi, bảo Sumangala:

- Ta sắp đi đến làng kia vài ngày, song ta sẽ trở lại đây. Hãy trình với đức vua.

Sumangala liền trình lên vua việc này. Sau vài ngày ở tại làng kia, vị Độc Giác Phật trở lại ngự viên vào buổi chiều tối.

Sumangala không biết Ngài trở lại, nên cũng đã đi về nhà. Vị Độc Giác Phật cất y bát, và sau khi dạo chơi giây lát, Ngài ngồi xuống một phiến đá.

Hôm ấy có vài người khách lạ đến nhà người giữ ngự viên. Muốn nấu món súp và cà-ri đãi khách, y cầm cung đi giết một con nai nuôi trong ngự viên. Y đang tìm nai thì chợt thấy vị Độc Giác Phật, tưởng đó là một con nai lớn, y nhắm một mũi tên và bắn Ngài. Vị Độc Giác Phật mở khăn trùm đầu ra và gọi:

- Sumangala!

Vô cùng xúc động, Sumangala đáp:

- Thưa Tôn giả, con không biết Tôn giả đã về nên bắn Tôn giả vì tưởng là nai. Xin Tôn giả tha thứ cho con.

- Được lắm, nhưng ông sẽ làm gì bây giờ? Đây, hãy rút mũi tên ra mau!

Y đánh lễ rồi rút mũi tên ra. Vị Độc Giác Phật cảm thấy vô cùng đau đớn và đắ Niết-bàn vô dư y ngay tại đó. Người giữ vườn nghĩ rằng vua sẽ không tha thứ nếu biết chuyện này, y liền đem vợ con trốn đi.

Nhờ thần lực, cả kinh thành đều biết tin vị Độc Giác Phật đã đắ Niết-bàn và mọi người vô cùng xúc động. Hôm sau một số người vào ngự viên, thấy di hài của Ngài liền tâu trình vua rằng người giữ ngự viên đã chạy trốn sau khi giết vị Độc Giác Phật.

Vua cùng đông đảo tùy tùng đến lễ bái di hài ấy suốt bảy ngày, rồi hỏa táng trọng thể xong, lấy xá-lợi và xây tháp thờ. Sau đó vua vẫn thường cúng dường tháp xá-lợi và cai trị đúng Pháp.

Năm sau, Sumangala quyết đi tìm hiểu xem vua nghĩ về việc này ra sao, y đến yết kiến và hỏi một vị triều thần để xem vua nghĩ gì về y. Vị triều thần ca ngợi Sumangala trước mặt vua, nhưng vua làm như thể không nghe gì cả. Ông không nói thêm nữa, nhưng sau báo cho Sumangala biết vua không hài lòng về y.

Một năm sau nữa, y lại đến và năm thứ ba, y đem vợ con đến. Vị triều thần biết vua đã nguôi giận nên bảo Sumangala ở cung môn và tâu vua rằng Sumangala đã đến châu. Vua truyền y vào, sau nghi thức chào mừng, vua hỏi:

- Nay Sumangala, tại sao người giết vị Độc Giác Phật là người mà ta đang cúng dường để tạo công đức?

- Tâu Đại vương, tiểu thần không cố ý giết Ngài, nhưng chỉ vì duyên có này mà tiểu thần phạm tội.

Rồi y kể lại chuyện cũ. Vua bảo y đừng sợ, và vừa trấn an y vừa cho y giữ chức ngự viên như cũ.

Sau đó triều thần hỏi:

- Tâu Đại vương, tại sao Đại vương không trả lời khi nghe những lời ca ngợi Sumangala hai lần trước và lần thứ ba nghe chuyện, Đại vương lại truyền y vào châu và tha thứ cho y?

Vua phán:

- Nay Hiền khanh, một vị vua hành động vội vã lúc nóng giận là điều sai lầm, vì vậy trăm im lặng lần đầu, và lần thứ ba khi trăm hiểu mình đã nguôi giận, mới truyền gọi Sumangala.

Về việc này ngài ngâm các vần kệ nêu rõ phận quân vương:

*1. Ý thức giận hờn, nét mặt cau,
Quân vương đừng giáng trận đòn đau,
Những điều bất xứng ngôi Thiên tử
Sẽ tiếp theo sau cái gạt đầu.*

*2. Ý thức tính tình bớt khắt khe,
Quân vương ban pháp lệnh ra uy,
Khi nào vụ án đã thông hiểu,*

Hãy xác định các hình phạt thích nghi.

*3. Không giận mình và chẳng giận ai,
Biết phân biệt rõ đúng và sai,
Dù vua ngự trị trên quần chúng,
Đức hạnh khiến vua vĩ đại hoài.*

*4. Vua chúa buông lung các việc công,
Thực hành roi trượng chẳng bao dung,
Ô danh dưới thế phân vua hưởng,
Địa ngục đợi chờ lúc mạng chung.*

*5. Người nào yêu đạo đức hiền nhân,
Trong sạch vẹn toàn khẩu, ý, thân,
Đầy đủ từ tâm, an tịnh quý,
Vượt qua hai thế giới phàm trần.*

*6. Trẫm là vua chúa của thân dân,
Sân hận không ngăn cản ý tâm,
Khi trẫm cầm gương đi trị tội,
Từ tâm thúc đẩy phạt công bằng.*

Như vậy vua đã nêu rõ mọi đức tính của mình qua sáu vần kệ, tất cả triều thần đều hoan hỷ và tán thán các công hạnh vua qua lời tung hô:

- Các pháp thực hành đức hạnh ưu thắng như vậy thật xứng với Đại vương!

Sau khi cả triều đình tán thán xong, Sumangala cung kính đánh lễ vua và sau đó ngâm ba vần kệ ca ngợi ngài:

*7. Uy lực vinh quang của Đại vương,
Đừng bao giờ bỏ đạo luân thường,
Thoát ly sân hận và kinh hãi,
Trị nước trăm năm mãi lạc an.*

*8. Vương tử có đầy đức tính trên
Nhân từ, song đạo hạnh trung kiên,
Trị toàn dân với lòng công chánh,
Khi bỏ cõi đời, đến cõi thiên.*

*9. Lời nói thật chân với thiện hành,
Dùng phương tiện tốt đạt công thành,
Trấn an quần chúng còn dao động,
Như đám mây mưa thật mát lành.*

Sau bài Pháp thoại liên hệ việc giáo hóa vua Kosala, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy vị Độc Giác Phật đấng Niết-bàn vô dư y, Sumangala là Ananda và vua chính là Ta.

-ooOoo-

421. Chuyện Người Hớt Tóc Gangamàla (Tiền thân Gangamàla)

Địa cầu nóng rực như than..,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc thực hành các ngày trai giới.

Một hôm bậc Đạo Sư dạy các cư sĩ đang giữ ngày trai giới và bảo:

Này các cư sĩ, giới hạnh của các ông thật tốt lành, khi giữ ngày trai giới, các vị phải bố thí, trì giới không sân hận, khởi tâm từ và thực hành mọi phận sự trong ngày ấy. Các bậc trí nhân ngày xưa đạt đại vinh hiển đều chỉ nhờ giữ được một phần các ngày trai giới.

Và theo lời thỉnh cầu của họ, Ngài kể câu chuyện đời xưa

*

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì Ba-la-nại, có một phú thương trong kinh thành tên là Suciparivàra, gia sản lên tới tám trăm triệu đồng, chuyên tâm bố thí và làm các thiện sự khác. Vợ con, toàn thể gia nhân của ông cho đến bọn chăn trâu bò đều giữ sáu ngày trai giới mỗi tháng.

Thời ấy Bồ-tát được sinh vào một nhà nghèo kiếm kế sinh nhai chật vật bằng cách làm thuê. Vì mong có việc làm, ngài đến nhà phú thương Suciparivàra, khi chào chủ xong, ngồi xuống một bên, và được hỏi đến đây có việc gì, ngài đáp:

- Tôi đến để xin việc làm công trong nhà ông.

Thời ấy, khi những người làm công đến, vị phú thương thường bảo họ:

- Trong nhà này mọi công nhân đều giữ ngày trai giới, nếu chú có thể giữ giới thì chú mới có thể làm việc cho ta.

Song đối với Bồ-tát, vị ấy không tỏ vẻ muốn nói đến chuyện giữ giới mà chỉ bảo:

- Tốt lắm, này thiện nam, chú có thể làm việc cho ta và trừ liệu tiền lương của chú.

Từ đó Bồ-tát làm mọi công việc của phú thương một cách nhẫn nại nhiệt tình, không hề nghĩ đến nổi một nhọc riêng mình, ngài đi làm từ sáng sớm đến chiều tối trở về.

Một hôm dân chúng làm lễ hội ở kinh thành, vị phú thương bảo người tỳ nữ:

- Hôm nay là ngày hội, cô phải nấu cơm cho công nhân thật sớm. Họ sẽ ăn sớm và giữ giới kiên nhẫn từ đó đến hết ngày.

Bồ-tát dậy sớm và đi làm việc. Trước đó không ai bảo ngài phải giữ giới kiêng ăn hôm ấy. Các công nhân kia ăn từ sớm và kiêng ăn. Vị phú thương cùng vợ con, gia nhân đều giữ giới kiêng ăn, mọi người đều trở về nhà riêng ngồi suy tư về các giới điều. Bồ-tát làm việc suốt ngày xong trở về nhà lúc trời tối. Người nữ tỳ đầu bếp đưa cho ngài nước rửa tay và một đĩa cơm lấy từ trong nồi. Bồ-tát bảo:

- Vào giờ này ngày thường rất ồn ào, thế mọi người đi đâu cả hôm nay?

- Họ đang giữ giới kiêng ăn và mỗi người đều về nhà riêng rồi.

Ngài suy nghĩ: "Ta không muốn làm người duy nhất phạm giới giữa nhiều người giữ giới như vậy". Vì thế ngài đi hỏi vị phú thương xem có thể giữ giới kiêng ăn bằng cách thi hành mọi phận sự vào giờ đó không. Ông bảo ngài không thể thực hành mọi phận sự, bởi vì việc đó đã không được làm từ sáng sớm nhưng một nửa phận sự thì có thể làm được. Ngài đáp:

- Mong được như vậy.

Và thực hành phận sự ngay trước mặt chủ nhân, ngài bắt đầu giữ giới kiêng ăn, rồi về nhà nằm suy nghĩ về các giới điều. Vì ngài không ăn gì suốt ngày, nên vào canh cuối ngài cảm thấy đau nhói như dao đâm.

Vị phú thương mang cho ngài một số thuốc giảm đói và bảo ngài dùng chúng, nhưng ngài bảo:

- Tôi sẽ quyết không phá giới kiêng ăn, tôi đã nguyện trì giới dù phải thiệt mạng.

Cơn đau đớn trở nên mãnh liệt và đến tảng sáng ngài bất tỉnh. Họ bảo ngài sắp chết nên đem ngài ra ngoài, đặt vào một nơi an nghỉ. Ngay lúc ấy, vua Ba-la-nại trên chiếc vương xa cùng đoàn hộ tống đông đảo đến nơi ấy trong lúc diễu quanh kinh thành. Bồ-tát thấy vẻ huy hoàng của vua, sinh lòng ao ước làm vua và cầu nguyện điều ấy. Khi mạng chung, do kết quả việc giữ nửa ngày trai giới trên, ngài được nhập mẫu thai vị chánh hậu.

Bà trải qua đủ mọi nghi lễ của thời kỳ thụ thai rồi sinh một hoàng nam sau mười tháng. Hải ni được đặt tên là Udaya. Khi lớn lên, vương tử trở nên hoàn hảo trong mọi ngành học thuật, nhờ trí hồi tưởng các đời trước, ngài nhớ lại các công hạnh thuở xưa và nghĩ rằng chính nhờ một thiện nghiệp nhỏ tạo nên một phước báo lớn, ngài thường hát khúc ca hoan lạc nhiều lần. Khi vua cha băng hà, ngài được trao cả vương quốc và nhận thấy cảnh đại vinh quang của mình, ngài lại hát khúc ca hoan lạc cũ.

Một hôm dân chúng chuẩn bị lễ hội trong kinh thành. Một đám đông định tụ tập nhau định bày trò vui chơi giải trí. Một người gánh nước sống gần cổng Bắc thành Ba-la-nại đã dẫu nửa đồng xu trong viên gạch ở bức tường bao quanh thành. Y sống chung với một người đàn bà nghèo khổ cũng làm nghề gánh nước. Vợ y bảo:

- Chàng ơi, hôm nay có lễ hội trong thành phố, nếu chàng có tiền, ta hãy đi vui chơi nhé.

- Nàng ơi, ta có tiền đấy.

- Bao nhiêu?

- Nửa xu.

- Ở đâu?

- Trong viên gạch bên cổng Bắc, cách đây mười hai do-tuần (dặm), ta chôn tiền tại đó. Song nàng có gì trong tay chăng?

- Thiếp có đây.

- Bao nhiêu?

- Nửa xu.

- Vậy nửa xu của nàng và của ta hợp thành một xu. Ta sẽ đi mua một tràng hoa với một phần ba số tiền ấy, hương liệu với một phần ba và rượu nồng với một phần ba. Nàng hãy đi tìm nửa xu ở nơi cất tiền đem đến đây.

Y thích thú với ý tưởng do lời vợ gợi lên, liền bảo:

- Nàng ơi, đừng lo gì, ta sẽ đi tìm nửa xu về đây.

Rồi y ra đi. Y mạnh như voi, vừa đi khoảng hơn sáu dặm, và mặc dù trời giữa trưa, y vẫn rảo bước trên cát nóng như thể được rải than vừa tắt lửa vì y rất thích thú với nỗi ham muốn được bạc. Trong bộ y phục cũ màu vàng điểm thêm lá thốt nốt giắt bên tai, y vừa đi ngang sân châu để theo đuổi mục đích của mình vừa ca hát.

Vua Udaya đứng bên cửa sổ mở, thấy y đi đến, không biết y là ai mà lại coi thường nắng gió như vậy, vừa đi vừa hát, liền bảo nô tỳ đi gọi y vào.

Y được lệnh:

- Hoàng thượng truyền gọi chú vào.

Nhưng y đáp:

- Hoàng thượng có nghĩa gì với ta chứ? Ta không biết hoàng thượng!

Y liền bị lôi vào và đứng châu một bên.

Sau đó, vua ngâm hai vần kệ hỏi y:

*1. Địa cầu nóng rực như than,
Đất đai như đồng tro than nóng bừng,
Song người ca hát vang lừng,
Khí trời gay gắt chẳng nung người nào!*

2. Mặt trời kia ở trên cao,
Dưới này cát nóng khác nào lò than,
Song người ca hát lừng vang,
Khí trời nắng gắt chẳng làm cháy người.

Nghe lời vua, y liền ngâm vãn kệ thứ ba:

3. Chính vì tham dục đốt tôi,
Chứ không phải ánh mặt trời nấu nung,
Chính vì phận sự trong lòng
Thúc tôi vội vã làm xong mọi phần.

Vua hỏi y có việc gì. Y đáp:

- Tâu Đại vương, hạ thần sống gần cổng Nam với một người vợ nghèo. Vợ thần tỏ ý muốn chúng thần cùng vui chơi lễ hội nên hỏi thử thần có gì trong tay không. Thần bảo thần có tiền của chôn giấu trong bức tường cạnh cổng Bắc. Vợ thần bảo thần đi lấy tiền về để vui chơi. Những lời nói của vợ thần không rời tâm hồn thần và trong khi thần suy nghĩ mãi về chúng, tham dục cứ đốt cháy lòng thần. Công việc của thần là thế đấy.

- Vậy điều gì khiến người thích thú nhiều đến độ người xem thường nắng gió và vừa đi vừa hát?

- Tâu Đại vương, thần hát vì nghĩ rằng khi tìm được của chôn giấu, thần sẽ vui chơi thích thú với vợ.

- Nay thiện nam, thế của người chôn giấu bên cổng Bắc được một trăm ngàn đồng tiền chẳng?

- Tâu Đại vương, không phải.

Sau đó vua hỏi liên tiếp có phải năm mươi ngàn, bốn mươi, ba mươi, hai mươi, mười, năm, bốn ba, hai, một đồng tiền, nửa đồng tiền, bốn xu, ba xu, hai xu, một xu. Chàng trai đều đáp: "Không" trước các câu hỏi trên và nói:

- Chỉ nửa xu. Quả thực, tâu Đại vương, đó là tất cả gia sản của thần. Nhưng thần đang hy vọng tìm ra nó rồi đi vui chơi với vợ, và trong niềm ước vọng thích thú kia, nắng gió không làm thần khó chịu.

Vua bảo:

- Nay thiện nam, thôi đừng đi đến đó dưới nắng gắt này nữa. Ta sẽ cho người nửa xu.

- Tâu Đại vương, thần sẽ nhận lời hứa của Đại vương và lấy tiền, nhưng thần sẽ không bỏ nửa xu kia đâu. Thần không bỏ việc đi đến đó đem nó về đâu.

- Nay thiện nam, hãy ở lại đây. Trẫm sẽ cho người một xu, hai xu.

Rồi cứ đề nghị thêm nữa, vua tiếp tục nói mười triệu, một ngàn triệu, vô số vàng bạc, nếu chàng trai chịu ở lại. Nhưng y vẫn đáp:

- Tâu Đại vương, thần sẽ nhận tiền của, nhưng thần vẫn đi kiếm nửa xu kia!

Sau đó y được chiêu dụ bằng những lời vua hứa ban chức thủ kho, và nhiều chức vụ khác nữa, và cả chức vị phó vương. Cuối cùng y được đề nghị chia nửa vương quốc nếu y chịu ở lại. Khi ấy y mới chấp thuận! Vua bảo các Đại thần:

- Nay các khanh, hãy đưa hiền hữu của trẫm đi cạo râu, tắm rửa và trang điểm rồi đem người trở lại đây.

Họ tuân lệnh. Vua chia đôi giang sơn và tặng chàng trai một nửa. Song chuyện kể rằng y chọn phần nửa ở phía Bắc do lòng yêu thích nửa đồng xu cũ! Y được gọi là vua Nửa Xu. Hai vị vua đồng cai trị đất nước trong tình thân hữu hòa hợp.

Một hôm, hai vị cùng đi đến ngự viên. Sau khi vui chơi, vua Udaya nằm xuống kê đầu vào lòng vua Nửa Xu. Ngài ngủ thiếp, trong lúc đám hầu cận đi quanh quần vui chơi. Vua Nửa Xu suy nghĩ: "Tại sao ta chỉ được nửa vương quốc mãi thôi? Ta muốn giết vua này và làm vị vua độc nhất."

Vì thế Vua Nửa Xu rút kiếm ra, nhưng khi nghĩ đến việc đâm vua này, vua Nửa Xu nhớ lại ngài đã đưa bạn mình từ chỗ nghèo hèn thành người đồng trị nước với ngài và ban cho bạn đại quyền lực. Nhận thức tư tưởng vừa khởi lên trong trí dự định giết một ân nhân như thế là vô cùng độc ác, vua Nửa Xu liền tra kiếm vào bao.

Lần thứ hai, rồi lần thứ ba, ý tưởng lại khởi lên. Cảm thấy tư tưởng này khởi lên mãi sẽ đưa mình đến cái ác nghiệp, vua Nửa Xu rút kiếm xuống đất và thức vua kia dậy, vừa nói vừa quỳ xuống chân ngài:

- Tâu Đại vương, xin hãy tha tội cho tôi.

- Nay Hiền hữu, bạn có làm gì sai trái với ta đâu.

- Tâu Đại vương, tôi đã làm một việc như vậy.

- Nay Hiền hữu, thế thì ta tha thứ cho bạn. Nếu như bạn muốn thì cứ làm vua một mình và ta sẽ làm phó vương phụng sự bạn.

Vua Nửa Xu đáp:

- Tâu Đại vương, tôi không cần vương quốc, tham vọng ấy sẽ khiến tôi tái sinh vào cõi dữ. Quốc độ này của Đại vương, xin nhận lấy nó, tôi muốn trở thành người khổ hạnh. Tôi đã lấy gốc rễ của dục tham, nó phát xuất từ ước vọng của con người. Vậy từ nay tôi không còn ước vọng như thế nữa.

Rồi ông ngâm vãn kệ thứ tư trong niềm hoan lạc:

*4. Nhận ra tham dục, nguồn căn
Ở trong ước vọng tiếm tàng khắp nơi,
Ta không muốn nữa vì người,
Vậy người, Tham dục, phải rời xa đi!*

Nói vậy xong, ông ngâm vần kệ thứ năm thuyết Pháp cho quần chúng đang đắm say tham dục:

*5. Dục tham ít ỏi chẳng vừa,
Dục tham nhiều chỉ mang ta khổ buồn.
Này, luôn thiếu, ngu nhân,
Nếu người muốn đắc trí thông, bạn hiền!*

Thuyết Pháp như vậy với quần chúng xong, ông giao quốc độ cho vua Udaya. Rồi bỏ quần chúng đang khóc than với nước mắt đầm đìa, ông đến vùng Tuyết Sơn, trở thành ẩn sĩ khổ hạnh và đạt Thắng trí. Trong thời gian vị ấy làm nhà khổ hạnh, vua Udaya ngâm vần kệ thứ sáu bày tỏ nỗi hoan lạc trọn vẹn:

*6. Thiếu dục đem ta mọi quả thành,
U-da-ya đạt đại quang vinh,
Người tinh cần được nhiều an lạc,
Làm ẩn sĩ, buông bỏ dục tình.*

Không ai biết ý nghĩa vần kệ này. Một hôm, chánh hậu hỏi ngài ý nghĩa trên. Vua không muốn nói. Thời ấy có người thợ hót tóc trong triều tên là Gangamàla mỗi khi vào chầu vua thường dùng dao cạo trước, rồi sau kẹp tóc vua bằng cái nhíp. Vua thích việc trước, nhưng việc thứ hai làm vua đau. Về việc đầu, vua muốn thưởng cho y một đặc ân. Còn việc thứ hai, vua chỉ muốn chém đầu y thôi!

Một hôm vua nói chuyện với hoàng hậu, ngài bảo rằng người thợ hót tóc trong triều là một tên ngu xuẩn. Khi hoàng hậu hỏi y phải làm gì trước, ngài bảo:

- Hãy dùng nhíp trước, rồi dùng dao cạo sau.

Hoàng hậu truyền gọi thợ hót tóc vào và bảo:

- Này thiện nam, khi người tỉa râu đức vua, người nên dùng cái nhíp kẹp râu tóc ngài trước, rồi dùng dao cạo sau. Nếu đức vua ban cho người một điều ước, người phải cầu rằng người không cần gì cả, mà người chỉ muốn biết ý nghĩa khúc ca của ngài thôi. Nếu người làm vậy, ta sẽ cho người nhiều tiền.

Y đồng ý ngay.

Hôm sau, khi y tỉa râu vua, y cầm cái nhíp trước. Vua hỏi:

- Gangamàla, đây là kiểu mới của người ư?

- Tâu Đại vương, phải - y đáp - thợ hót tóc thường có kiểu mới.

Rồi y kẹp tóc vua với cái nhíp trước và dùng dao cạo sau. Vua liền ban cho y một điều ước.

- Tâu Đại vương, thần không muốn gì cả. Xin Đại vương cho thần biết ý nghĩa khúc ca ấy.

Vua hồ thẹn khi phải nói đến nghề nghiệp của mình trong thuở hàn vi đời trước, liền bảo:

- Nay thiện nam, điều ước kia có ích lợi gì cho người đâu? Hãy chọn điều khác.

Nhưng người hót tóc cứ van xin điều ấy. Vua sợ thất hứa nên đồng ý. Như đã tả trong Tiền thân Kummāsapinda, số 415, vua truyền chuẩn bị mọi sự rất trọng thể rồi ngồi trên bảo tọa bằng ngọc, kể tất cả chuyện công đức trong đời vừa qua tại kinh thành này. Rồi ngài bảo:

- Điều ấy giải thích nửa vắn kệ, còn nửa vắn kia kể chuyện hiền hữu ta trở thành nhà khổ hạnh trong lúc ta làm vị vua độc nhất trong niềm tự hào, điều ấy giải thích phần thứ hai của ca khúc hoan lạc ấy.

Nghe vậy, người hót tóc suy nghĩ: "Như vậy, đức vua được hưởng cả vinh quang này vì đã giữ nửa ngày trai giới. Đức hạnh quả thật là chánh đạo. Giả sử ta cũng trở thành nhà khổ hạnh và tìm đường giải thoát cho ta được chăng?"

Người hót tóc liền từ giả đám thân thuộc, tài vật thế gian, rồi xin phép vua trở thành nhà tu hành đi về vùng Tuyết Sơn làm vị khổ hạnh. Khi nhận thức được ba đặc tính của các pháp hữu hình (vô thường, khổ, vô ngã), vị ấy đạt Thắng trí và trở thành vị Độc Giác Phật. Vị ấy có đủ các y bát nhờ thần lực.

Sau độ năm sáu năm ở trên núi Gandhamàdana (Hương Sơn), vị ấy muốn về thăm vua Ba-la-nại, liền bay qua không trung đến ngự viên, rồi ngồi trên vương tọa. Người giữ vườn trình nhà vua rằng Gangamàla nay là vị Độc Giác Phật, đã phi hành trên không và đang ngồi trong ngự viên.

Vua lập tức đến chào vị Độc Giác Phật và hoàng thái hậu cũng ra đi với con. Vua vào ngự viên, kính chào vị ấy và ngồi xuống một bên cùng đoàn tùy tùng. Vị Độc Giác Phật thân mật đàm đạo với vua và gọi ngài bằng tước tánh:

- Nay Brahmadata, Hiền hữu có chuyên tâm tinh cầu, cai trị nước nhà đúng Pháp, thực hành bố thí cùng các thiện sự khác chăng?

Hoàng thái hậu liền nổi giận:

- Đưa con nhà hót tóc hạ tiện này không biết phận mình. Nó dám gọi hoàng nhi quý tộc của ta là "Brahmadatta".

Rồi bà ngâm vắn kệ thứ bảy:

*7. Khổ hạnh xả ly hết lỗi lầm,
Thợ ghè, hót tóc, mọi phàm nhân,
Gan-ga nhờ đó thành vinh hiển,
Liền gọi "Brah-ma" đáng quốc vương!*

Vua vội ngăn cản mẫu hậu và tuyên bố mọi đặc tính của vị Độc Giác Phật, ngài ngâm vắn kệ thứ tám:

*8. Nhìn xem! Vào lúc phải vong thân,
Khổ hạnh cho ta hưởng phước phần,*

*Người lễ bái ta trong kiếp trước,
Giờ đây vua chúa phải chào mừng.*

Mặc dù vua đã ngăn cản thái hậu, cả đám quần thần đều đứng lên bảo:

Một người hạ tiện thể này dám xưng hô với Hoàng thượng bằng tên tộc như vậy là không đúng phép tắc.

Vua lại quả trách quần thần và ngậm vắn kệ cuối tuyên bố các đức tính của vị Độc Giác Phật:

*9. Chớ trách Gan-ga nói thế này
Bước đường đạo hạnh thiện toàn thay!
Ngài đà vượt đại dương phiền não,
Giải thoát khổ sâu chính tại đây.*

Nói vậy xong, vua vái chào vị Độc Giác Phật và xin ngài tha lỗi cho thái hậu. Vị Độc Giác Phật đồng ý và đám quần thần của vua cũng được tha thứ luôn. Vua ước mong Ngài hứa về sau sẽ ở lại trong vùng lân cận, nhưng Ngài từ chối, rồi đứng trên không trước mắt đám triều thần, Ngài khuyến giáo vua xong trở về Hương Sơn.

*

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư bảo:

- Nay các cư sĩ, các vị ấy giữ trai giới là việc cần phải làm.

Rồi Ngài nhận diện Tiên thân:

- Thời ấy, vị Độc Giác Phật đấng Niết-bàn vô dư y, vua Nửa Xu là Ananda, chánh hậu là mẫu thân Ràhula và vua Udaya chính là Ta.

-ooOoo-